

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHẬT MINH TUẤN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ NHẬT MINH TUẤN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: NMT INTERNATIONAL JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 2400812426

3. Ngày thành lập: 31/03/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp Dĩnh Kế, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0240.3853666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại	4100
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng + Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) + Bán buôn máy móc, thiết bị y tế + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
3.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại + Bán buôn sắt, thép + Bán buôn kim loại khác + Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác	4662
4.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
5.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
6.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
7.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
8.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
9.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) + Bán buôn xe có động cơ khác	4511

10.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh + Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh + Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện + Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự + Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm + Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao + Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
11.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
12.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
13.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
17.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô + Cho thuê xe có động cơ khác	7710
18.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Mua bán các sản phẩm thiết bị nhà bếp. - Mua bán các loại máy, thiết bị lọc nước. - Mua bán các sản phẩm năng lượng mới như: năng lượng mặt trời, năng lượng gió.	4669
19.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) + Đại lý xe có động cơ khác	4513
20.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
21.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: + Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy + Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
22.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa	4610
23.	Bán buôn gạo Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt + Bán buôn thủy sản + Bán buôn rau, quả + Bán buôn cà phê + Bán buôn chè + Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột + Bán buôn thực phẩm khác	4631
24.	Bán buôn thực phẩm	4632
25.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn + Bán buôn đồ uống không có cồn	4633
26.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
27.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

28.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
29.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
30.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
31.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
32.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn, Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu.	2599
33.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác + Bán buôn hoa và cây + Bán buôn động vật sống + Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản + Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
35.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: + Đại lý mô tô, xe máy	4541
36.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống) + Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
37.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
38.	Bán buôn tổng hợp	4690
39.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
40.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại Chi tiết: Xử lý và tiêu huỷ rác thải y tế, Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại khác	3822
43.	Tái chế phế liệu Chi tiết: Tái chế phế liệu kim loại + Tái chế phế liệu phi kim loại	3830
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
46.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
47.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
48.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
49.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

50.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
51.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn xi măng + Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến + Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi + Bán buôn kính xây dựng + Bán buôn sơn, vécni + Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh + Bán buôn đồ ngũ kim + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663(Chính)
52.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
53.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
54.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
55.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
56.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
57.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
60.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
61.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210

6. Vốn điều lệ: 6.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRẦN VĂN THÁI	Thôn Đại Mão, Xã Đại Thành, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	306.000	3.060.000.000	45,000	120748869	
			Tổng số	306.000	3.060.000.000	45,000		
2	NGUYỄN THỊ HẬU	P404 Nhà 4 tầng Tập thể 242B, ngõ gốc Đề, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	306.000	3.060.000.000	45,000	013412186	
			Tổng số	306.000	3.060.000.000	45,000		

3	TRẦN THỊ SƠN	Đại Mão, Xã Đại Thành, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	68.000	680.000.000	10,000	121940057	
			Tổng số	68.000	680.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THỊ SƠN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/12/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121940057

Ngày cấp: 05/04/2007

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đại Mão, Xã Đại Thành, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đại Mão, Xã Đại Thành, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang